

Số **133**/CV-TST

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động lợi
nhuận năm 2022 so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Tên công ty: CTY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 102 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q1, TP.HCM

Mã chứng khoán: VPS

Thực hiện theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam;

Chúng tôi xin giải trình về trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng trưởng hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, như sau:

SỐ LIỆU BÁO CÁO RIÊNG

D	Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	
				Giá trị	% +/-
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	567.456.488.421	551.980.964.892	15.475.523.529	2,8%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	30.610.636.764	33.041.479.461	(2.430.842.697)	-7,4%
3.	Doanh thu thuần	536.845.851.657	518.939.485.431	17.906.366.226	3,5%
4.	Giá vốn hàng bán	385.615.641.626	369.207.414.791	16.408.226.835	4,4%
5.	Lợi nhuận gộp	151.230.210.031	149.732.070.640	1.498.139.391	1,0%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	7.181.905.078	4.716.757.127	2.465.147.951	52,3%
7.	Chi phí tài chính	15.533.213.276	20.867.351.766	(5.334.138.490)	-25,6%
8.	Chi phí bán hàng	72.700.219.638	67.110.143.466	5.590.076.172	8,3%
9.	Chi phí quản lý	49.757.031.273	50.886.550.495	(1.129.519.222)	-2,2%
10.	LN thuần từ HĐKD	20.421.650.922	15.584.782.040	4.836.868.882	31,0%
11.	Lợi nhuận khác	(183.095.316)	718.691.155	(901.786.471)	
12.	Tổng LN trước thuế	20.238.555.606	16.303.473.195	3.935.082.411	24,1%
13.	Tổng LN sau thuế	15.694.699.513	13.299.821.254	2.394.878.259	18,0%



SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	
				Giá trị	% +/-
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	595.515.133.116	584.261.133.735	11.253.999.381	1,9%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	30.727.625.577	33.041.479.461	(2.313.853.884)	-7,0%
3.	Doanh thu thuần	564.787.507.539	551.219.654.274	13.567.853.265	2,5%
4.	Giá vốn hàng bán	405.292.065.714	390.411.672.914	14.880.392.800	3,8%
5.	Lợi nhuận gộp	159.495.441.825	160.807.981.360	(1.312.539.535)	-0,8%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	4.480.007.655	3.793.079.228	686.928.427	18,1%
7.	Chi phí tài chính	11.070.429.624	11.909.926.150	(839.496.526)	-7,0%
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(1.119.977.621)	(8.978.722.568)	7.858.744.947	-87,5%
9.	Chi phí bán hàng	74.002.695.502	68.422.094.323	5.580.601.179	8,2%
10.	Chi phí quản lý	54.706.092.956	55.659.530.365	(953.437.409)	-1,7%
11.	LN thuần từ HĐKD	23.076.253.777	19.630.787.182	3.445.466.595	17,6%
12.	Lợi nhuận khác	1.244.401.894	646.187.837	598.214.057	
13.	Tổng LN trước thuế	24.320.655.671	20.276.975.019	4.043.680.652	19,9%
14.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.650.976.467	3.884.244.069	766.732.398	19,7%
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.668.496.605	1.747.795.796	(79.299.191)	-4,5%
16.	Tổng LN sau thuế	18.001.182.599	14.644.935.154	3.356.247.445	22,9%

Trong năm 2022 kết quả SXKD tăng trưởng tốt so với năm 2021 chủ yếu là do doanh thu tài chính tăng 52% so với cùng kỳ và chi phí tài chính giảm 25,6% so với cùng kỳ (theo số liệu báo cáo riêng) với chi tiết như sau:

+ Doanh thu tài chính: Ghi nhận khoản lãi TGNH tăng mạnh so với năm 2021, cụ thể năm 2022 ghi nhận khoản lãi tiền gửi là 1,87 tỷ đồng tăng 0,76 tỷ đồng so với năm 2021. Lợi nhuận được chia từ công ty con, công ty liên kết tăng mạnh, trong năm ghi nhận khoản lợi nhuận nhận về là 3,83 tỷ đồng tăng 2,01 tỷ đồng so với năm 2021. Đồng USD tăng giá những tháng đầu năm, tuy nhiên vào những tháng cuối năm sự giảm giá của đồng USD đã ghi nhận khoản lãi CLTG là 1,46 tỷ đồng giảm so với cùng kỳ 0,31 tỷ đồng.

3084
CÔNG
CỔ PH
ÝC SÁT
ỆT N
TP HỒ

+ Chi phí tài chính: Do ảnh hưởng bởi sự tăng giá của đồng USD trong những tháng đầu năm, ghi nhận chi phí CLTG 1,49 tỷ đồng, tăng 1,38 tỷ đồng so với cùng kỳ. Lãi vay ghi nhận 1,42 tỷ đồng, giảm 0,15 tỷ đồng so với năm 2021. Chi phí chiết khấu thanh toán trước hạn ghi nhận 7,79 tỷ đồng, giảm 2,37 tỷ đồng so với năm 2021. Khoản dự phòng đầu tư tài chính ghi nhận khoản trích lập là 4,80 tỷ đồng, giảm 4,19 tỷ đồng so với năm 2021.

+ Ngoài ra yếu tố doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính tăng 15,4 tỷ đồng (theo báo cáo riêng tương đương 2,8% so cùng kỳ), 11,2 tỷ đồng (theo báo cáo hợp nhất, tương đương với 1,9% so với cùng kỳ) giúp cho hiệu quả SXKD năm 2022 tăng so với năm 2021.

+ Tại Công ty liên kết của Công ty là Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) đã tạm dừng hoạt động. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam đã khởi kiện Nhà đầu tư Mosfly International SDN. BHD. (MISB) là đối tác cùng thành lập Công ty liên kết MVI, ra Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương, yêu cầu Tòa án giải quyết MISB bồi thường thiệt hại trong do để xảy ra tình trạng MVI ngưng hoạt động dẫn đến thua lỗ. Tòa án đang thụ lý vụ án đối với đơn khởi kiện MISB.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC, TCKT.



Nguyễn Thân